TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST
Ngày: 03/9/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mý.

2. Ông Trần Quốc Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thành Long, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2019/TLST-DS ngày 08/5/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-DS ngày 19/7/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam;

Địa chỉ: Khu CC5, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Xuân Tr; địa chỉ: 288 Hùng Vương, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (Theo Quyết định ủy quyền số 24/QĐ-NHCS ngày 22/6/2017 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ia Grai); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H và chị Lê Thị Th; cùng địa chỉ: thôn Thanh B, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2019 và các lời khai tại phiên tòa cấp sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Hộ gia đình ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H và chị Lê Thị Th có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Quá trình xác lập và thực hiện hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Căn cứ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 08/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, ngày 14/3/2017, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ia Grai đã giải ngân cho hộ gia đình ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H và chị Lê Thị Th do ông Trần Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền vay vốn chương trình Hộ nghèo với số tiền 50.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000709705379, lãi suất 0,55%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/3/2020.

Căn cứ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn ngày 24/4/2016 của Ủy ban nhân dân xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai, ngày 27/4/2016, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ia Grai đã giải ngân cho hộ gia đình ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H và chị Lê Thị Th do ông Trần Ngọc H là người đại diện theo ủy quyền vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn với số tiền 12.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6600000707231525, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 14/5/2019.

Việc cho vay không có tài sản bảo đảm. Và theo các hợp đồng, hộ gia đình ông H phải thực hiện việc trả lãi hàng tháng và trả gốc 12 tháng/lần đối với chương trình cho vay Hộ nghèo, 06 tháng/lần đối với chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Tuy nhiên, hộ gia đình ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, ông K, anh H và chị Th phải liên đới trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng đối với khoản vay chương trình cho vay Hộ nghèo là 50.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 15/01/2019 đến ngày 03/9/2019.

Riêng đối với khoản tiền vay vốn chương trình Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thì Ngân hàng xin rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả 12.000.000 đồng và nợ lãi.

2. Ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H, chị Lê Thị Th đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên không có lời khai của họ tại hồ sơ vụ án.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Ia Grai đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm nghị án và tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam; buộc Ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H, chị Lê Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi còn chưa thanh toán và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai thì ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H và chị Lê Thị Th đăng ký nhân khẩu thường trú tại thôn Thanh B, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án và thực hiện việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng thì ông H, ông K, anh H và chị Th không có mặt ở địa phương. Nơi cư trú của ông H, ông K, anh H và chị Th theo kết quả xác minh đúng với địa chỉ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam ghi trong đơn khởi kiện và trong các hợp đồng vay vốn. Ông H, ông K, anh H và chị Th thay đổi nơi cư trú, nhưng không thông báo cho Ngân hàng và cơ quan có thẩm quyền về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án nhân dân huyện Ia Grai tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cần tống đạt cho ông Hải, ông Kiểm, anh Hoài, chị Thơm và giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 177, 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông H, ông K, anh H và chị Th đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hải, ông Kiểm, anh Hoài, chị Thơm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam cho hộ gia đình ông H, ông K, anh H và chị Th vay vốn theo chương trình cho vay Hộ nghèo. Đối tượng vay vốn là hộ gia đình, người được ủy quyền đại diện cho hộ gia đình để xác lập các giao dịch vay vốn là ông Trần Ngọc H. Hợp đồng vay vốn ngày 09/3/2017 thể hiện thời hạn vay là 36 tháng, đến ngày 14/3/2020 là ngày trả nợ cuối cùng và việc trả nợ được phân kỳ 12 tháng/lần, mỗi lần người vay phải trả 16.600.000 đồng/lần; lần cuối trả 16.800.000 đồng, lãi suất 0,55/tháng. Tuy vậy, sau khi vay, phía bị đơn chỉ trả lãi đến ngày 15/01/2019 và không trả tiền gốc theo đợt nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tiền. Do đó, Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông H, ông K, anh H và chị Th phải liên đới trả số tiền nợ gốc là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Về khoản tiền lãi, Ngân hàng yêu cầu tính từ ngày 15/01/2019 (ngày vi phạm trả lãi) đến ngày 03/9/2019 (ngày xét xử) với mức lãi suất là 0,55/tháng. Hội đồng

xét xử nhận thấy yêu cầu này phù hợp với các quy định nên chấp nhận, cụ thể được tính như sau:

50.000.000 đồng x 0,55%/30 ngày x 231 ngày = 2.117.500 đồng.

Từ những phân tích và nhận định như trên, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải liên đới trả khoản nợ 12.000.000 đồng tiền vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn mà hộ gia đình ông Trần Ngọc H đã vay. Mặc dù tại đơn khởi kiện Ngân hàng có yêu cầu giải quyết, nhưng tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó phía Ngân hàng không yêu cầu giải quyết buộc bị đơn trả 12.000.000 đồng và tiền lãi. Xét thấy việc rút đơn của nguyên đơn là tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng.

[5] Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam được chấp nhận nên ông H, ông K, anh H và chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H và chị Lê Thị Th phải liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thông qua phòng giao dịch tại huyện Ia Grai số tiền 52.117.500 đồng (năm mươi hai triệu, một trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng) (trong đó: nợ gốc 50.000.000 đồng, nợ lãi 2.117.500 đồng)

Kể từ ngày 04/9/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam về việc buộc ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H và chị Lê Thị Th trả 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) và lãi phát sinh.

3. Ông Trần Ngọc H, ông Trần K, anh Trần Ngọc H và chị Lê Thị Th phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.605.875 đồng (hai triệu, sáu trăm lẻ năm nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. Ia Grai;
- Chi cục THADS H. Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Lưu Anh Tuấn